

UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
**SỞ Y TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 9151 /SYT-NV

Đồng Nai, ngày 01 tháng 11 năm 2021

V/v Hướng dẫn triển khai thực hiện “Danh mục thuốc điều trị ngoại trú cho người nhiễm COVID-19 tại nhà”

Kính gửi:

- Các cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế;
- Phòng Y tế các huyện, thành phố;
- Các Bệnh viện và các Phòng khám đa khoa tư nhân trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 2626/QĐ-BYT ngày 28/5/2021 của Bộ Y tế về việc Ban hành danh mục nhu cầu trang thiết bị, vật tư tiêu hao và thuốc thiết yếu của các khu vực điều trị người bệnh COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 4689/QĐ-BYT ngày 06/10/2021 của Bộ Y tế về việc tổ chức ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19;

Căn cứ Quyết định 4038/QĐ-BYT ngày 21/08/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời về quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà;

Căn cứ Quyết định 4109//QĐ-BYT ngày 26/8/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn tạm thời “Danh mục thuốc điều trị ngoại trú cho người nhiễm COVID-19 tại nhà”

Sở Y tế hướng dẫn triển khai “Danh mục thuốc điều trị ngoại trú cho người nhiễm COVID-19 tại nhà” như sau:

**1. Danh mục thuốc:**

STT	Tên thuốc	Đường dùng, dạng dùng
<b>1. Thuốc hạ sốt, giảm đau</b>		
1	Paracetamol	Uống, đặt hậu môn
<b>2. Thuốc cân bằng điện giải</b>		
1	Oresol, gói bù nước, chất điện giải khác	Uống
<b>3. Thuốc hỗ trợ nâng cao sức đề kháng</b>		
1	Vitamin tổng hợp có một trong các thành phần sau: B1, B6 và B12	Uống

2	Vitamin C (có thể bao gồm kẽm)	Uống
3	Vitamin D	Uống
<b>4. Thuốc sát khuẩn hầu, họng</b>		
1	Dung dịch natri clorid 0,9%; viên pha nước muối; thuốc sát khuẩn hầu, họng khác	Xúc miệng, xịt mũi
<b>5. Thuốc chống viêm corticosteroid đường uống: lựa chọn một trong các thuốc sau:</b>		
1	Dexamethason 0,5 mg	Viên nén, uống
2	Methylprednisolon 16 mg	Viên nén, uống
3	Prednisolon 5 mg	Viên nén, uống
<b>6. Thuốc chống đông máu đường uống: lựa chọn một trong 02 thuốc sau:</b>		
1	Rivaroxapan 10 mg	Viên, uống
2	Apixaban 2,5mg	Viên, uống
<b>7. Thuốc kháng vi rút: Molnupiravir</b>		

## 2. Thuốc kháng vi rút

Hiện nay chưa được Bộ Y tế cấp phép lưu hành trong tình trạng khẩn cấp hoặc cấp phép lưu hành chính thức. Thuốc được dùng trong chương trình thử nghiệm lâm sàng và nghiên cứu tại cộng đồng theo đề cương nghiên cứu được Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học - Bộ Y tế thông qua và Bộ Y tế cho phép triển khai thực hiện. Sử dụng theo đề cương nghiên cứu lâm sàng được Bộ Y tế phê duyệt hoặc theo thông tin tờ hướng dẫn sử dụng thuốc sau khi thuốc được cấp phép lưu hành sản phẩm tại Việt Nam.

## 3. Thuốc chống viêm corticosteroid và thuốc chống đông máu

a) Thực hiện kê đơn điều trị ngoại trú theo quy định tại Thông tư 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế quy định về Đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú và Thông tư 18/2018/TT-BYT ngày 22/8/2018 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2017/TT-BYT.

b) Kê đơn các thuốc chống viêm corticosteroid và thuốc chống đông máu theo quy định tại Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 do chủng vi rút Corona mới (SARS-CoV-2) được ban hành kèm theo Quyết định số 4689/QĐ-BYT ngày 06/10/2021 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19, các hướng dẫn có liên quan, trên nguyên tắc như sau: chỉ định điều trị kết hợp đồng thời thuốc chống viêm corticosteroid và thuốc chống đông máu khi

người bệnh có bất kỳ một trong các dấu hiệu sớm của suy hô hấp mà chưa kịp chuyển người bệnh COVID-19 đến cơ sở thu dung, điều trị người bệnh COVID-19 mức độ vừa, nặng và nguy kịch và người bệnh không thuộc phạm vi chống chỉ định của thuốc (theo hướng dẫn sử dụng thuốc trong giấy phép đăng ký lưu hành sản phẩm). Các dấu hiệu suy hô hấp là:

(1) Khó thở, thở hụt hơi, hoặc khó thở tăng lên khi vận động (đứng lên, đi lại trong nhà) hoặc trẻ em có dấu hiệu thở bất thường: thở rên, rút lõm lồng ngực, phập phồng cánh mũi, khò khè, thở rít thì hít vào, và/hoặc

(2) Nhịp thở (ở trẻ em đếm đủ nhịp thở trong 1 phút khi trẻ nằm im không khóc):

≥ 21 lần/ phút ở người lớn;

≥ 30 lần /phút ở trẻ em từ 5- dưới 12 tuổi;

≥ 40 lần/phút ở trẻ em từ 1 đến dưới 5 tuổi;

và/hoặc

(3) SpO<sub>2</sub> 95% (nếu có thể đo), (khi phát hiện bất thường đo lại lần 2 sau 30 giây đến 1 phút, khi đo yêu cầu giữ nguyên vị trí đo)

c) Khi kê đơn, lưu ý kiểm tra kỹ các chống chỉ định, khai thác thông tin về các thuốc người bệnh đang sử dụng để tránh các tương tác thuốc nghiêm trọng trong khi kê đơn. Tư vấn cho người bệnh hoặc người chăm sóc nhận biết một số tác dụng không mong muốn quan trọng của thuốc để kịp thời phát hiện và xử trí phù hợp trong quá trình sử dụng.

**4. Hướng dẫn triển khai** “Danh mục thuốc điều trị ngoại trú cho người nhiễm COVID-19 tại nhà” được áp dụng tại các cơ sở được giao nhiệm vụ quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà và theo sự chỉ đạo của Sở Y tế, Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 của tỉnh, huyện/thành phố./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (thực hiện);
- Ban CDPCD huyện/TP;
- BHXH tỉnh;
- Website SYT;
- Lưu VT, NV.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Quang Trung**